

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Thermal overload relay, TeSys Deca, 12-18A, 1NO+1NC, class 10A, screw clamp

LRD21

## Main

Range	TeSys TeSys Deca
Product name	TeSys LRD TeSys Deca
product or component type	Differential thermal overload relay
Device short name	LRD
relay application	Motor protection
Product compatibility	LC1D32 LC1D18 LC1D25 LC1D38
Network type	AC DC
Thermal overload class	Class 10A conforming to IEC 60947-4-1
Thermal protection adjustment range	12...18 A
[Ui] rated insulation voltage	Power circuit: 600 V conforming to CSA Power circuit: 600 V conforming to UL Power circuit: 690 V conforming to IEC 60947-4-1

## Complementary

Network frequency	0...400 Hz
Mounting support	Plate, with specific accessories Rail, with specific accessories Under contactor
Tripping threshold	1.14 +/- 0.06 I <sub>r</sub> conforming to IEC 60947-4-1
Auxiliary contact composition	1 NO + 1 NC
[I <sub>th</sub> ] conventional free air thermal current	5 A for signalling circuit
Permissible current	1.5 A at 240 V AC-15 for signalling circuit 0.1 A at 250 V DC-13 for signalling circuit
[U <sub>e</sub> ] rated operational voltage	690 V AC 0...400 Hz for power circuit conforming to IEC 60947-4-1
Associated fuse rating	4 A gG for signalling circuit 4 A BS for signalling circuit
[U <sub>imp</sub> ] rated impulse withstand voltage	6 kV
Phase failure sensitivity	Tripping current 130 % of I <sub>r</sub> on two phase, the last one at 0
Control type	Red push-button: stop Blue push-button: reset
Temperature compensation	-20...60 °C

<b>Connections - terminals</b>	Control circuit: screw clamp terminals 2 cable(s) 1...2.5 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Control circuit: screw clamp terminals 2 cable(s) 1...2.5 mm <sup>2</sup> flexible with cable end Control circuit: screw clamp terminals 2 cable(s) 1...2.5 mm <sup>2</sup> solid Power circuit: screw clamp terminals 1 cable(s) 1.5...10 mm <sup>2</sup> flexible without cable end Power circuit: screw clamp terminals 1 cable(s) 1...4 mm <sup>2</sup> flexible with cable end Power circuit: screw clamp terminals 1 cable(s) 1...6 mm <sup>2</sup> solid
<b>Tightening torque</b>	Control circuit: 1.7 N.m - on screw clamp terminals Power circuit: 2.5 N.m - on screw clamp terminals
<b>Height</b>	66 mm
<b>Width</b>	45 mm
<b>Depth</b>	70 mm
<b>net weight</b>	0.124 kg

## Environment

<b>Climatic withstand</b>	conforming to IACS E10
<b>IP degree of protection</b>	IP20 conforming to IEC 60529
<b>Ambient air temperature for operation</b>	-20...60 °C without derating conforming to IEC 60947-4-1
<b>Ambient air temperature for storage</b>	-60...70 °C
<b>Flame retardance</b>	V1 conforming to UL 94
<b>Mechanical robustness</b>	Vibrations: 6 Gn conforming to IEC 60068-2-6 Shocks: 15 Gn for 11 ms conforming to IEC 60068-2-7
<b>Dielectric strength</b>	1.89 kV at 50 Hz conforming to IEC 60947-1
<b>Standards</b>	EN/IEC 60947-4-1 EN/IEC 60947-5-1 UL 60947-4-1 UL 60947-5-1 CSA C22.2 No 60947-4-1 CSA C22.2 No 60947-5-1 GB/T 14048.4 GB/T 14048.5 EN 50495
<b>Product certifications</b>	IEC UL CSA CCC EAC BV RINA DNV-GL LROS (Lloyds register of shipping) ATEX INERIS UKCA

## Packing Units

<b>Unit Type of Package 1</b>	PCE
<b>Number of Units in Package 1</b>	1
<b>Package 1 Height</b>	5.000 cm
<b>Package 1 Width</b>	7.800 cm
<b>Package 1 Length</b>	8.800 cm
<b>Package 1 Weight</b>	147.000 g
<b>Unit Type of Package 2</b>	S02
<b>Number of Units in Package 2</b>	24

Package 2 Height	15.000 cm
Package 2 Width	30.000 cm
Package 2 Length	40.000 cm
Package 2 Weight	3.842 kg

## Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch [RoHS/REACH](#)

## Hiệu suất sức khỏe

Toxic Heavy Metal Free

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation [REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive [Compliant](#)  
[EU RoHS Declaration](#)

China Rohs Regulation [China RoHS declaration](#)  
Pro-active China RoHS declaration (out of China RoHS legal scope)

Environmental Disclosure [Product Environmental Profile](#)

Weee [The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins](#)

Circularity Profile [End of Life Information](#)